|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG HNQT ISCHOOL**  ĐỀ THI THAM KHẢO | **KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2021**  **ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM**  **Bài thi: NGỮ VĂN**  *(Đáp án – thang điểm có 03 trang)* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
|  | **1** | Phương thức biểu đạt chính: nghị luận | 0,5 |
| **2** | Hai lợi ích của việc sống có lòng tự trọng được nhắc đến trong đoạn trích.:  - *Giúp ta biết cách cư xử đúng mực.*  *- Luôn dũng cảm trong việc đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác.* | 0,5 |
| **3** | Nói lòng tự trọng *là người thầy, người bạn, người hộ vệ thân thiết và chân thành nhất của chúng ta* vì:  - Như một người thầy, lòng tự trọng chỉ dạy cho ta điều hay lẽ phải, uốn nắn những lệch lạc của ta;  - Như một người bạn, lòng tự trọng thẳng thắn góp ý những khuyết điểm của ta, giúp ta tiến bộ;  - Như một người hộ vệ, lòng tự trọng bảo vệ ta không sa ngã vào những cám dỗ xấu xa. | 1.0 |
| **4** | *-* Đồng ý/ không đồng ý hoặc có thể vừa đồng ý vừa không đồng ý.  *-* Lí giải bằng nhiều luận cứ đúng đắn, xác đáng, có sức thuyết phục, không vi phạm đạo đức và pháp luật. | 1,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7,0** |
|  | **1** | **Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày vấn đề tự trọng là hạt giống để phát triển nhân cách.** | **2,0** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| *b.* Xác định đúng vấn đề cần nghị luận tự trọng là hạt giống để phát triển nhân cách. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ sự cần thiết phải có tinh thần trách nhiệm trongcông việc**.** Có thể theo hướng sau:  + Tự trọng là coi trọng tư cách và giá trị của bản thân trong cách sống, cách làm việc, trong mối quan hệ với mọi người.  + Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, dù khó khăn thiếu thốn đến đâu, người có lòng tự trọng vẫn luôn giữ nếp sống trong sạch, thanh cao.  + Lòng tự trọng là cơ sở để tạo nên những đức tính khác của con người: tự tin, ý thức tự lập, thái độ lạc quan, trung thực, thẳng thắn, nhiệt tình, tìm tòi sáng tạo… | 0,75 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **2** | **Phân tích vẻ đẹp tâm hồn người lính; nhận xét cảm hứng lãng mạn của tác giả trong đoạn trích.** | **5,0** |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b.* Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: vẻ đẹp tâm hồn người lính; cảm hứng lãng mạn của tác giả. | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| *\* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, đoạn thơ* | 0,5 |
| ***(1) Quang Dũng đã khám phá vẻ đẹp của tâm hồn người lính thông qua việc miêu tả cảnh một đêm liên hoan văn nghệ và cảnh sông nước Tây Bắc:***  - Trong cái nhìn của những tâm hồn trẻ trung, yêu đời, tinh nghịch: không khí liên hoan tưng bừng; cả doanh trại như một ngày hội, một lễ cưới; các cô gái với trang phục cổ truyền lộng lẫy, e thẹn, tình tứ như những cô dâu…  - Những người lính trẻ say mê với âm nhạc và vũ đạo mang màu sắc xứ lạ, tâm hồn tràn ngập ý thơ, mơ ngày mai tươi vui ở Viên Chăn.  - Người lính đắm mình trong không gian chiều sương trên sông gợi cảm giác mờ nhòe, ảo mộng; cảnh vật được cảm nhận như có linh hồn: ngàn lau phơ phất, hoa rừng đong đưa làm duyên; dáng người trên độc mộc mềm mại, uyển chuyển; câu hỏi “có thấy”, “có nhớ” luyến láy như một khúc nhạc lòng đầy thương nhớ.  .***(2)*** ***Nhận xét về cảm hứng lãng mạn của tác giả.***  - Cảm hứng lãng mạn thể hiện ở việc nghiêng về khám phá và diễn tả cái đẹp, cái lạ, thấm đẫm chất mơ mộng, trữ tình.  - Cảm hứng lãng mạn thể hiện trong việc sử dụng từ ngữ, hình ảnh đầy ấn tượng, thủ pháp cường điệu, giọng thơ hân hoan, say mê, hoài niệm, nhung nhớ một thời gian khổ mà hào hùng, lãng mạn đầy ắp nghĩa tình… đã khắc họa chất hào hoa của người lính Tây Tiến. | 2,5 |
| ***\* Đánh giá chung:***  Quang Dũng đã đưa người đọc đến một sinh hoạt kháng chiến của quân dân, một không gian sông nước để cảm nhận được vẻ đẹp của cảnh, của người; qua đó thể hiện vẻ đẹp tâm hồn người lính và cảm hứng lãng mạn của tác giả. | 0,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.*.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**---------- Hết ----------**